

Số: /BC-TCKH

Thanh Miện, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 9 tháng năm 2023

Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện báo cáo công khai kết quả thu, chi ngân sách hai cấp 9 tháng (đến ngày 30/9/2023) năm 2023, cụ thể như sau:

I-KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH HAI CẤP 9 THÁNG NĂM 2023

1. NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH

1.1. Thu ngân sách Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN TỈNH GIAO NĂM 2023	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC THU 9 THÁNG NĂM 2023	ĐẠT TỶ LỆ (%)	
					SO VỚI TỈNH GIAO	SO VỚI HUYỆN GIAO
	TỔNG THU	315.260	315.260	98.118	31,1	31,1
	TỔNG THU NSNN TRỪ TIỀN ĐẤT	65.260	65.260	72.335	110,8	110,8
1	Thu khu vực DNNN	500	500	485	97,0	97,0
2	Thu ngoài quốc doanh	22.000	22.000	27.822	126,5	126,5
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.300	2.300	3.883	168,8	168,8
	- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)	19.700	19.700	23.939	121,5	121,5
3	Lệ phí trước bạ	20.500	20.500	15.294	74,6	74,6
	- Trước bạ nhà đất	1.200	1.200	484	40,3	40,3
	- Trước bạ tài sản	19.300	19.300	14.810	76,7	76,7
4	Thuế sử dụng đất phi NN	960	960	1.776	185,0	185,0
5	Thuế bảo vệ môi trường	50	50	280	560,0	
6	Thu phí và Lệ phí	2.200	2.200	1.542	70,1	70,1
	- Phí, Lệ phí thông thường	1.380	1.380	645	46,7	46,7
	- Lệ phí môn bài	820	820	897	109,4	109,4
7	Thuế Thu nhập cá nhân	6.350	6.350	8.369	131,8	131,8
8	Thu tiền sử dụng đất	250.000	250.000	25.783	10,31	10,31
	- Thu tiền đất dự án KDC	50.000	50.000	9.528	19,1	19,1
	- Thu tiền đấu giá QSD đất, chuyển mục đích sd đất	200.000	200.000	16.251,4	8,1	8,1
	- Thu tiền đất dôi dư		0	3,6		
9	Thu tiền thuê đất	800	800	477	59,6	59,6
10	Thu khác NS (phạt, tịch thu, khác)	10.000	10.000	7.276	72,8	72,8
11	Thu tại xã (HLCS; quỹ đất công)	1.900	1.900	9.014	474,4	474,4

1.2. Thu ngân sách xã

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN TÍNH GIAO NĂM 2023	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC THU 9 THÁNG NĂM 2023	ĐẠT TỶ LỆ (%)	
					SO VỚI TỈNH GIAO	SO VỚI HUYỆN GIAO
	TỔNG THU (A+B)	40.290	40.290	23.974	59,5	59,5
A	CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI CHI TX	10.290	10.290	20.353	197,8	197,8
I	CÁC KHOẢN THU DO XÃ, TT THU	1.900	1.900	9.014	474,4	474,4
1	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS	1.900	1.900	9.014	474,4	474,4
II	THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ %	8.390	8.390	11.339	135,1	135,1
1	Phí - Lệ phí thông thường (100%)	650	650	331	50,9	50,9
2	Thuế đất phi nông nghiệp (100%)	920	920	1.467,0	159,5	159,5
3	Lệ phí môn bài hộ KD (100%)	350	350	344	98,3	98,3
4	Thuế TNCN (xã 80%, TT 50%)	1.450	1.450	2.203	151,9	151,9
5	Thuế GTGT (xã 80%, TT50%)	2.770	2.770	4.101	148,1	148,1
6	Lệ phí trước bạ nhà đất (100%)	1.200	1.200	484	40,3	40,3
7	Thu khác ngân sách	1.050	1.050	2.409	229,4	229,4
B	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	30.000	30.000	3.621	12,1	12,1
1	Thu tiền SD đất (15%)	30.000	30.000	3.617,4	12,1	12,1
2	Thu tiền đất dôi dư			3,6		

2. NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH

2.1. Chi ngân sách huyện

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC CHI 9 THÁNG NĂM 2023	TỶ LỆ % SO VỚI DỰ TOÁN	GHI CHÚ
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH (I+II+III)	541.948,0	331.505,8	61,2	
I	CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	158.890,0	71.259,0	44,8	
1	Từ nguồn vốn đầu tư công năm 2023	158.890,0	8.684,0	5,5	
-	Nguồn vốn đầu tư XDCB tập trung	18.890,0	6.184,0	32,7	
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất	140.000,0	2.500,0	1,8	
2	Từ nguồn vốn khác	0,0	62.575,0		
-	Nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang	0,0	61.770,0		
-	Nguồn NST bổ sung	0,0	805,0		
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	372.219,0	252.926,8	68,0	
1	SỰ NGHIỆP KIẾN THIẾT KINH TẾ	20.725,0	6.601,0	31,9	
1.1	Sự nghiệp giao thông	2.080,0	1.132,0	54,4	
1.2	Sự nghiệp nông nghiệp và PCLB	6.513,0	4.364,5	67,0	
-	Sự nghiệp nông nghiệp	4.730,0	2.977,0	62,9	
-	Sự nghiệp phòng, chống lụt bão	190,0	61,0	32,1	
-	Làm thủy lợi Đông Xuân 2022-2023	1.120,0	1.115,0	99,6	
-	Kinh phí Đề án cây máy	321,0	125,9	39,2	

TT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC CHI 9 THÁNG NĂM 2023	TỶ LỆ % SO VỚI DỰ TOÁN	GHI CHÚ
-	Thù lợi phí: giá DV công ích thù lợi phí phân DT tưới, tiêu ngoài lưu vực do địa phương thực hiện	152,0	85,6	56,3	
1.3	Sự nghiệp kinh tế, KTTC, MT	12.132,0	1.104,5	9,1	
-	Sự nghiệp kiến thiết thị chính	1.088,5	381,0	35,0	
-	Sự nghiệp môi trường	257,5	50,0	19,4	
-	Chi phí đầu giá QSD đất	700,0	673,5	96,2	
-	Chi phí quy hoạch, đo đạc	86,0	0,0	0,0	
-	Sự nghiệp kinh tế khác	10.000,0	0,0	0,0	
2	SỰ NGHIỆP VĂN - XÃ	304.754,0	219.072,0	71,9	
2.1	Sự nghiệp Giáo dục	243.301,0	176.025,0	72,3	
2.2	Sự nghiệp Đào tạo	2.148,0	1.024,0	47,7	
2.3	Sự nghiệp Văn hoá, TDTT	2.169,0	1.654,0	76,3	
-	Sự nghiệp Văn hóa	1.088,6	906,0	83,2	
-	Sự nghiệp Thể dục, thể thao	1.080,4	748,0	69,2	
2.4	Sự nghiệp Phát thanh	1.402,0	840,0	59,9	
2.5	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	55.382,0	39.529,0	71,4	
2.6	Sự nghiệp Y tế	352,0	0,0	0,0	
3	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	31.493,0	22.107,8	70,2	
3.1	Kinh phí quản lý Nhà nước và HĐND	16.600,0	11.562,9	69,7	
	* Hội đồng nhân dân huyện	953,6	696,7	73,1	
	* Văn phòng HĐND và UBND	4.271,9	2.910,2	68,1	
	* Phòng Nội vụ	755,1	491,0	65,0	
	* Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.112,0	615,0	55,3	
	* Phòng Tài nguyên và Môi trường	894,0	485,0	54,3	
	* Phòng Nông nghiệp và PTNT	685,8	490,0	71,4	
	* Thanh tra huyện	653,9	586,0	89,6	
	* Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1.032,8	647,0	62,6	
	* Phòng Văn hoá và Thông tin	771,1	514,0	66,7	
	* Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.264,8	750,0	59,3	
	* Phòng Lao động TB và XH	773,2	510,0	66,0	
	* Phòng Tư pháp	679,1	408,0	60,1	
	* Phòng Y tế	374,9	205,0	54,7	
	* Hỗ trợ CSVC các phòng, các xã, TTr	900,0	900,0	100,0	
	* Công tác số hóa Đề án 06 cấp huyện	200,0	200,0	100,0	
	* Hỗ trợ trang thiết bị nhà 1 cửa của huyện và các xã, TTr	900,0	900,0	100,0	
	* Hỗ trợ chi các nội dung khác	377,8	255,0	67,5	
3.2	Kinh phí Đảng	9.168,0	7.010,0	76,5	
3.3	Đoàn thể và các Hội	5.725,0	3.534,9	61,7	
	* Mặt trận Tổ quốc	958,3	512,0	53,4	

TT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC CHI 9 THÁNG NĂM 2023	TỶ LỆ % SO VỚI DỰ TOÁN	GHI CHÚ
	* Hội Phụ nữ	689,9	377,0	54,6	
	* Đoàn thanh niên	696,1	518,0	74,4	
	* Hội Nông dân	943,5	612,0	64,9	
	* Hội Cựu chiến binh	369,8	260,0	70,3	
	* Hội Chữ thập đỏ	333,9	185,0	55,4	
	* Hội Người mù	402,9	214,0	53,1	
	* Hội Khuyến học	121,5	61,4	50,5	
	* Hội Cựu thanh niên xung phong	121,5	77,0	63,4	
	* Hội Người cao tuổi	85,8	43,5	50,7	
	* Hội Nạn nhân chất độc da cam	121,5	77,0	63,4	
	* Hội Đông y	15,0	15,0	100,0	
	* Hội Luật gia	40,0	21,0	52,5	
	* Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ	90,0	45,0	50,0	
	* Ban chỉ đạo hoạt động Tôn giáo	30,0	30,0	100,0	
	* Ban chỉ đạo quy chế dân chủ cơ sở	30,0	30,0	100,0	
	* Kinh phí thực hiện QĐ 99-TW	270,0	161,0	59,6	
	* Ban bảo vệ sức khỏe nhân dân	70,0	35,0	50,0	
	* Hỗ trợ chi khác	335,2	261,0	77,9	
4	CHI KHÁC NGÂN SÁCH	7.072,0	4.566,0	64,6	
4.1	An ninh	2.352,0	411,0	17,5	
4.2	Quốc phòng địa phương	4.438,0	3.995,0	90,0	
4.3	Chi khác	282,0	160,0	56,7	
-	Chi cục Thi hành án dân sự	40,0	25,0	62,5	
-	Công an huyện	242,0	135,0	55,8	
5	KHEN THƯỞNG CÁC NGÀNH	1.360,0	580,0	42,6	
6	TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN	6.815,0		0,0	
III	DỰ PHÒNG	10.839,0	7.320,0	67,5	

2.2. Chi ngân sách xã

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC CHI 9 THÁNG NĂM 2023	TỶ LỆ % SO VỚI DỰ TOÁN	GHI CHÚ
	TỔNG CHI (I+II+III)	116.753	85.822	73,5	
I	CHI ĐẦU TƯ XDCB	30.000	22.068	73,6	
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	84.418	63.754	75,5	
1	Sự nghiệp kinh tế	1.471	2.298	156,2	
	- Sự nghiệp giao thông	429	594	138,5	
	- Sự nghiệp nông, lâm - thủy lợi	487	1.181	242,3	
	- Sự nghiệp thị chính - Môi trường	555	523	94,3	

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO	ƯỚC CHI 9 THÁNG NĂM	TỶ LỆ % SO VỚI DỰ	GHI CHÚ
2	Sự nghiệp giáo dục	353	57	16,1	
3	Sự nghiệp VH-TT-TDTT	1.144	1.062	92,9	
4	Sự nghiệp y tế	353	122	34,5	
5	Sự nghiệp truyền thanh	513	765	149,1	
6	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.224	4.824	77,5	
7	Chi quản lý hành chính	68.766	46.811	68,1	
	- Quản lý nhà nước	52.077	30.594	58,7	
	- Kinh phí Đảng	9.333	7.430	79,6	
	- Đoàn thể và các Hội	7.355	8.787	119,5	
8	Hỗ trợ an ninh	1.836	2.599	141,5	
9	Quốc phòng địa phương	3.615	5.135	142,0	
10	Chi khác	142	81	57,0	
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	2.335		-	

II-ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2023

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2023 là 98 tỷ 118 triệu đồng, đạt 31,1% kế hoạch Tỉnh và Huyện giao (tổng thu NSNN loại trừ chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất là 72 tỷ 335 triệu đồng, ước đạt 110,8% so với kế hoạch). Số thu tiền sử dụng đất thực hiện 9 tháng năm 2023 là 25 tỷ 783 triệu đồng, chỉ đạt 10,31% kế hoạch năm.

Tổng thu ngân sách xã (không bao gồm thu bổ sung cân đối) 9 tháng năm 2023 là 23 tỷ 974 triệu đồng, đạt 59,5% so với kế hoạch giao (tổng thu loại trừ chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất là 20 tỷ 353 triệu đồng, đạt 197,8% kế hoạch). Chỉ tiêu thu cân đối chi thường xuyên đảm bảo kế hoạch năm 2023. Chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất thực hiện 9 tháng năm 2023 là 3 tỷ 621 triệu đồng, chỉ đạt 12,1% kế hoạch năm.

Bên cạnh các chỉ tiêu thu NSNN đã đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra, cũng còn một số chỉ tiêu có số thu còn thấp, đặc biệt là chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất.

2. Chi ngân sách

2.1. Chi ngân sách huyện

Tổng chi ngân sách huyện 9 tháng năm 2023 ước bằng 61,2% so với dự toán huyện giao; trong đó: chi đầu tư xây dựng cơ bản bằng 44,8%; chi thường xuyên bằng 68,0%; chi dự phòng bằng 67,5% so với dự toán.

- Chi đầu tư XD CB ngân sách huyện bằng 44,8% dự toán, trong đó: chi từ nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 bằng 5,5%; còn lại chi từ nguồn vốn năm

2022 đã tạm ứng cho các công trình được chuyển nguồn sang năm 2023 để thanh toán hoàn ứng và nguồn vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023.

2.2. Chi ngân sách xã

Tổng chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023 ước bằng 73,5% so với dự toán huyện giao; trong đó: chi đầu tư xây dựng cơ bản bằng 73,6%; chi thường xuyên bằng 75,5%; so với dự toán năm 2023.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã bằng 73,5% dự toán chủ yếu là do: các xã, thị trấn chi từ nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất, tiền đất tái định cư được điều tiết trong 9 tháng đầu năm; từ nguồn vốn ngân sách huyện cấp bổ sung xã Ngô Quyền chi trả chi phí bồi thường GPMB xây dựng HTKT điểm dân cư thôn Phạm Lý, thôn Phạm Tân; bổ sung xây dựng nhà làm việc công an xã và các công trình giao thông nông thôn; các xã, thị trấn thanh toán giá trị xây dựng các công trình từ nguồn vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023.

III-MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 3 THÁNG CÒN LẠI NĂM 2023

1. Về thu ngân sách

Để đảm bảo kế hoạch vốn đã bố trí trong dự toán năm 2023, ngoài việc phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu để đảm bảo nguồn kinh phí cân đối chi các nhiệm vụ theo dự toán được giao, ngân sách cấp huyện và cấp xã phải tập trung phấn đấu có nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách để bù đắp một phần khó khăn cho nguồn thu tiền sử dụng đất trong năm.

Đẩy nhanh công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại điểm dân cư mới đã đủ hồ sơ pháp lý, tạo nguồn thu tiền sử dụng đất.

2. Về chi ngân sách

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Đối với các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023 và khởi công mới năm 2023, chỉ đạo các chủ đầu tư đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình theo đúng tiến độ. Kịp thời nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thực hiện ngay việc giải ngân, thanh toán nguồn vốn đã có trong kế hoạch. Đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, góp phần kiềm chế lạm phát và tạo điều kiện để doanh nghiệp giảm bớt khó khăn, tiếp tục hoạt động, phát triển.

Chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành kế hoạch nguồn vốn chi đầu tư xây dựng. Bám sát tình hình, tiến độ triển khai của từng dự án, công trình; thực hiện ngay việc điều chuyển vốn của các dự án, công trình thi công chậm tiến độ, hoặc chưa đủ điều kiện triển khai, sang các dự án, công trình có đủ điều kiện giải ngân, thanh toán vốn.

2.2. Tiếp tục quản lý chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Chỉ đạo các xã, thị trấn phát huy tốt nội lực của địa phương, chủ động khai thác các nguồn thu để có nguồn vốn thanh toán, trả nợ cho các dự án, công trình; kiên quyết không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Trên đây là báo cáo công khai kết quả thu, chi ngân sách hai cấp 9 tháng (đến ngày 30/9/2023) và một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 3 tháng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Công TTĐT huyện Thanh Miện (đăng công khai);
- Lưu: TCKH.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Hồng Thiệp